



CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BITCO

\*\*\*



**BAN KIỂM SOÁT**

Số : 01 /BC- BKS

Phước lộc, ngày 25 tháng 03 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

Kính thưa: **Đại hội cổ đông thường niên năm 2021**

**Toàn thể quý vị Cổ đông Công ty**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần gạch tuynen Bình Định (sửa đổi ngày 6/02/2018).

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2020 do Công ty lập, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn Chuẩn Việt Đà Nẵng thực hiện cho niên độ 2020 và các Báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 (đã được công ty kiểm toán thực hiện), giám sát kết quả hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc điều hành Công ty CP gạch Tuynen Bình Định, cụ thể như sau:

**I- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

**1) Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020:**

Trong năm 2020, Ban kiểm soát công ty CP gạch tuynen Bình Định đã thực hiện các nội dung hoạt động như sau:

- Ban kiểm soát đã triển khai theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và thực hiện kiểm tra, giám sát hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và cả năm 2020.
- Ban kiểm soát được mời tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT; tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng do Ban giám đốc chủ trì, tham gia và đưa ra một số kiến nghị với HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Giám sát, kiểm tra tình hình triển khai và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn công ty thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng.
- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ công ty.
- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên, việc chấp hành chính sách pháp luật nhà nước, chấp hành Điều lệ công ty và các Quy chế, Quy định, Quyết định của HĐQT và Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020.
- Xem xét kế hoạch tài chính và việc thực hiện kế hoạch tài chính.
- Xem xét việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Pháp luật.
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch công bố thông tin trên website của công ty. Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn UpCom tại sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 1034/QĐ-SGDHN ngày 27/12/2017 với Mã chứng khoán (BTN).
- Giám sát vốn điều lệ Công ty 44,655 tỷ đồng .
- Tham gia đóng góp các ý kiến về sửa đổi bổ sung các văn bản quản trị nội bộ công ty .



- Thực hiện công tác thẩm tra, rà soát các loại hồ sơ chứng từ, báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2020 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán, các số liệu tài chính, báo cáo tài chính phù hợp theo chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

- Phối hợp cùng Công ty kiểm toán tài chính Chuẩn Việt: kiểm tra số liệu sổ sách kế toán để kịp thời phát hiện những thiếu sót đề nghị các bộ phận nghiệp vụ điều chỉnh phù hợp.

- Ban kiểm soát tổ chức các phiên họp với nội dung: Tập trung vào những vấn đề thực hiện kiểm tra, giám sát tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban quản lý điều hành công ty; kiểm soát toàn bộ hoạt động SXKD của công ty, theo dõi quá trình vận hành sản xuất gạch không nung XMCL và gạch bê tông nhẹ AAC.

- Ban kiểm soát tham gia và trao đổi một số thông tin với kiểm toán viên về kiểm tra, soát xét các loại hồ sơ chứng từ, sổ sách và báo cáo tài chính năm 2020.

- Ban kiểm soát lập báo cáo thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện 04 phiên họp của Ban, có mặt 3/3 thành viên đạt 100% (*nội dung chủ yếu thực hiện thông qua kết quả các phiên họp HĐQT; thông qua kết quả kiểm tra; giám sát về kết quả HĐSXKD; kết quả điều hành của Ban giám đốc; kiểm tra theo dõi các khoản vay ngân hàng; kiểm tra tình hình tài chính theo từng quý; Báo cáo tài chính năm 2020 ...*); đánh giá chung trong năm 2020 cơ bản BKS hoàn thành nhiệm vụ.

- Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2020 là : 83.865.600 đồng.

Các hoạt động trong năm BKS luôn theo dõi kiểm tra, giám sát việc ban hành Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; các văn bản của Ban giám đốc điều hành, thực hiện theo NQ ĐHĐCĐ quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020; giám sát việc sản xuất sản phẩm gạch bê tông nhẹ AAC, việc đầu tư tài sản, đầu tư tài chính, hồ sơ vay vốn, kiểm tra hồ sơ, sổ sách kế toán, kiểm tra tính tuân thủ thực hiện theo chuẩn mực và chế độ kế toán. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT và ban giám đốc điều hành trong năm phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

## 2) Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

- Lập kế hoạch hoạt động của BKS năm 2021, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên trong BKS để thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng của từng thành viên.

- Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định theo Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của HĐQT, Ban giám đốc điều hành trong quản lý và HĐSXKD theo các chỉ tiêu NQ ĐH ĐCĐ đã thông qua.

- Kiểm tra sổ sách, hóa đơn, chứng từ, theo dõi các khoản nợ vay ngân hàng để đầu tư SXKD, những khoản tiền bảo hành XD nhà máy AAC còn nợ khách hàng, theo dõi công nợ khách hàng và các tài liệu khác của Công ty, thẩm tra Báo cáo tài chính và kết quả HĐSXKD theo quý, 6 tháng và cả năm đề trình Đại hội cổ đông thường niên.

- Tham gia các phiên họp của HĐQT và duy trì sự phối hợp chặt chẽ, trao đổi, góp ý với HĐQT trong việc quản lý điều hành.

## II- KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2020:

### 1) Việc lập BCTC và kiểm toán báo cáo tài chính :

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt nam và các văn bản quy phạm pháp lý có liên quan.

- Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, bảng cân đối kế toán, kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh. Báo cáo tài chính công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn Chuẩn Việt Đà Nẵng thực hiện kiểm toán. Ý kiến của kiểm toán viên về BCTC của Công ty là ý kiến đã được chấp nhận. BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính trước, trong và sau khi thực hiện kiểm toán, xem xét ý kiến của kiểm toán viên về báo cáo tài chính.

410  
C  
C  
GACH  
BIN

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán nhà nước; Trung tâm lưu ký chứng khoán; Sở giao dịch chứng khoán Hà nội được thực hiện theo đúng quy định.

## 2) Kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2020 :

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, của HĐQT, Ban giám đốc điều hành đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động SXKD của Công ty đạt chỉ tiêu nhiệm vụ cụ thể như sau :

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
+ SL SX(Q/c N.bộ)	Tr. viên	6.500	6.411	98,63 %
+ SLTT(Q/c N.bộ)	Tr. viên	10.092	8.275	81,99 %
+ Tổng Doanh thu:	Tr. đồng	16.310	13.264	81,31 %
+ Tổng chi phí:	Tr.đồng	17.050	18.631	109,27 %
+ Lợi nhuận(Tthuế):	Tr.đồng	-740	-5.367	-725,27%
+ Tổng Nộp NSNN :	Tr. đồng	2.100	2.072	98,66%
+ Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	-

Đánh giá về kết quả hoạt động SXKD trong năm 2020, nhìn chung các chỉ tiêu thực hiện theo Nghị quyết chưa đạt kế hoạch đề ra (các chỉ tiêu đạt mức thấp từ -725,27% đến 98,63%). Kết quả SXKD đạt thấp, hoạt động SXKD lỗ, lý do: phải chi trả các khoản lãi vay và khấu hao tài sản cho nhà máy gạch AAC.

### Về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2020 như sau:

Trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty lập ngày 31/12/2020, đã được Công ty kiểm toán Chuẩn Việt kiểm toán xong (báo cáo kiểm toán ngày 29/01/2021). Ban kiểm soát thẩm tra BCTC cho năm tài chính 2020, thống nhất xác nhận việc ghi chép, lập sổ sách và lưu trữ chứng từ theo qui định; việc trình bày trên BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý phù hợp theo chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan về tình hình tài chính, lập và trình bày BCTC của Công ty tại thời điểm kết thúc niên độ ngày 31/12/2020 gồm: bảng cân đối kế toán; kết quả hoạt động SXKD; lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

#### - Về kiểm tra các thông tin trên Báo cáo tài chính :

##### A – Chỉ tiêu tài sản , nguồn vốn năm 2020 như sau :

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Đơn vị tính : Việt nam đồng
			Tăng/giảm(+,-)
- Tổng tài sản :	80.221.614.965	88.868.457.176	-8.646.842.211(-9,7%)
Trong đó : + Tiền			
và tương đương tiền	617.804.489	1.783.590.914	-1.165.786.425(-65%)
+Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	500.000.000	
+ Các khoản thu ngắn hạn	1.702.166.725	915.446.674	
+ Hàng tồn kho	6.851.714.047	8.213.200.024	
+ Tài sản ngắn hạn ≠	3.259.585.799	4.111.957.552	
+ Tài sản cố định	67.377.129.419	72.835.906.251	giảm 5.458.776.832
+ Tài sản dài hạn ≠	413.214.486	508.355.761	
- Tổng nguồn vốn :	80.221.614.965	88.868.457.176	-8.646.842.211(-9,7%)
Trong đó : + Nợ P.trả :	34.545.159.599	37.824.693.923	giảm 3.279.534.324 (8,7%)
(Chia ra : nợ ngắn hạn 17.173.005.878 đ			
Nợ dài hạn 17.372.153.721 đ)			
+ Vốn CSH :	45.676.455.366	51.043.763.253	giảm 5.367.307.887(10,5%)
( Chia ra Vốn CSH gồm :			
Vốn các cổ đông :	44,655 tỷ đồng		
Cổ phiếu quỹ :	0,688 tỷ đồng		

**B – Kết quả hoạt động SXKD năm 2020 như sau :**

	Đơn vị tính : Việt nam đồng	
	Năm 2020	Năm 2019
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:</b>	<b>13.053.691.641</b>	<b>18.707.017.652</b>
Trong đó : + DT gạch Nung:	3.131.772.591	7.229.936.038
+ DT gạch Không nung:	7.236.502.137	10.089.829.625
+ DT gạch AAC:	1.130.349.231	168.840.000
+ DT vận chuyển và hoạt động khác:	1.555.067.682	1.218.411.989
<b>Doanh thu hoạt động tài chính:</b>	<b>1.705.000</b>	<b>303.419.436</b>
- Tổng chi phí :	18.631.631.898	22.503.008.657
- Tổng LN trước thuế :	-5.367.307.887	986.214.133
- Thuế TNDN :	0	834.570.660
- Lợi nhuận sau thuế :	-5.367.307.887	151.643.473
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu :	0	29đ/cp

\*Sau khi xem xét, thẩm tra Ban kiểm soát đồng ý với báo cáo kiểm toán; ban kiểm soát nhất trí xác nhận số liệu tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn Chuẩn Việt Đà Nẵng.

**III-TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHCĐ :**

- Đã thông qua các chỉ tiêu nhiệm vụ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, thông qua phương hướng, chiến lược trung và dài hạn mục tiêu phát triển đến năm 2025 và tầm nhìn định hướng từ năm 2025-2035.

- Về thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHCĐ : nhìn chung các chỉ tiêu sản lượng sản xuất, sản lượng tiêu thụ, doanh thu năm 2020 không đạt kế hoạch (SLTT 81,99 %; Tổng D.Thu 81,31 %)

- Phương án mua bán cổ phiếu quỹ (tiếp tục thực hiện năm 2021)
- Chi trả thù lao HĐQT và BKS đúng đủ theo kế hoạch đề ra (năm 2020 đã thực hiện với mức 80% được chi theo từng quý)
- HĐQT thực hiện theo đúng tinh thần nghị quyết ĐHCĐ và Điều lệ công ty.

**IV-KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:**

- Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai các cuộc họp theo định kỳ đúng quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty đúng thẩm quyền, trình tự và phù hợp với quy định Điều lệ và Pháp luật.

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát Ban quản lý điều hành thực hiện các nhiệm vụ SXKD năm 2020 đạt một số chỉ tiêu kế hoạch nhất định.

- Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quy chế, phù hợp với Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Ban kiểm soát thống nhất báo cáo của HĐQT đã trình ĐHCĐ năm 2021.

**V-KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:**

- Ban quản lý điều hành, Ban giám đốc là những TV HĐQT nên việc triển khai và thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ, của HĐQT rất kịp thời và hiệu quả. Trong năm 2020 hoạt động SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn như: nguyên liệu đất sét cạn kiệt, kết hợp thực hiện chủ trương của Chính phủ V/v tăng cường sản xuất gạch không nung nên Công ty tạm ngừng sản xuất gạch đất sét nung, sản phẩm gạch nung còn lại trong kho tiêu thụ chậm do thị trường cạnh tranh mạnh về giá và CLSP; gạch XMCL cũng bị các đối thủ thâm lấn giành giật thị trường; sản phẩm mới gạch AAC đang dần tiếp cận thị trường nên mức độ tiêu thụ còn thấp so với công suất của nhà máy; các yếu tố chi phí, nguyên liệu đầu vào tăng cộng lãi suất ngân hàng và chi phí khấu hao tài sản đầu tư nhà máy gạch AAC... Dẫn đến hoạt động SXKD năm 2020 lỗ.

178  
TY  
ÁN  
(NE  
INH  
BINH

- Ban quản lý điều hành đã thực hiện theo đúng trình tự và thẩm quyền dưới sự chỉ đạo trực tiếp của HĐQT, thực hiện nhiệm vụ SXKD hàng tháng, cuối tháng tổ chức họp đánh giá tổng kết và triển khai nhiệm vụ tháng sau, cuối năm họp đánh giá tổng kết thông qua hội nghị NLD.

- Ban giám đốc thực hiện chỉ đạo quản lý tài chính, thực hiện vay vốn phục vụ kịp thời cho nhu cầu sản xuất.

- Trong năm 2020 Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp nào bất thường, gây thiệt hại đến hoạt động SXKD Công ty của Ban giám đốc điều hành.

- Ban kiểm soát thống nhất Báo cáo của Ban giám đốc điều hành.

#### **VI-SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

- Trưởng ban kiểm soát được tham gia họp đầy đủ các phiên họp của HĐQT, được nhận đầy đủ các thông tin về Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Các cuộc họp mở rộng của HĐQT có mời đầy đủ các thành viên của BKS tham dự để tham gia ý kiến.

- Tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng của BQL điều hành, tham gia ý kiến đóng góp.

- Ban kiểm soát tham gia ý kiến vào các văn bản hệ thống tài liệu quản trị công ty.

- Đối với cổ đông : trong năm 2020 Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động SXKD và Điều hành của Công ty.

#### **VII- MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

1. Dự án nhà máy gạch bê tông nhẹ khí chung áp AAC đã hoàn thành đi vào sản xuất, phải ổn định sản xuất đạt 50.000m<sup>3</sup>/năm, trong quá trình sản xuất phải làm chủ được công nghệ. Bên cạnh đó phải xúc tiến việc tiêu thụ, tăng cường công tác PR giới thiệu sản phẩm ra thị trường trong tỉnh và ngoài tỉnh (các tỉnh lân cận).

2. Chỉ đạo Ban quản lý điều hành thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2021 mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát một số yếu tố chi phí đầu vào .Tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ (công nợ khách hàng) .

Trên đây là báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2020 của Ban kiểm soát, một lần nữa thay mặt Ban kiểm soát chúng tôi chân thành cảm ơn toàn thể các cổ đông đã tin nhiệm giao nhiệm vụ và phối hợp giúp đỡ cho BKS hoạt động. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước đại hội, đề nghị đại hội thông qua và xác nhận báo cáo của BKS .

*Thay mặt BKS công ty, tôi xin chúc các đồng chí đại biểu, các đồng chí lãnh đạo và toàn thể cổ đông, CBCNV lao động: thật nhiều sức khỏe - hạnh phúc - công tác tốt - hoàn thành tốt nhiệm vụ ; chúc công ty ngày càng phát triển, chúc đại hội thành công ./*

Xin trân trọng cảm ơn./.

**ĐẠI DIỆN PHÍA CÔNG TY  
KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Ngô Quốc Vương**

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Lê Ngọc Sơn**

#### **Nơi nhận:**

- Như trên.
- Hồ sơ Đại hội cổ đông thường niên.
- Lưu Ban kiểm soát, HĐQT.





Số: /2021/BC-CT

Bình Định, ngày tháng 03 năm 2021.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020  
(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)**

Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định từ một doanh nghiệp Nhà nước được chuyển thành Công ty cổ phần từ ngày 28/12/2001 theo Quyết định 131/QĐ-UB; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100431180 do Sở KHĐT cấp; Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Cty đã 10 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 24/03/2020 do thay đổi tên Người đại diện theo pháp luật .

Vốn điều lệ (vốn góp cổ đông) tính đến ngày 31/12/2020: **44.655.700.000** đồng  
Mã chứng khoán là: **BTN**

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn Upcom tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 1034/QĐ-SGDHN ngày 27/12/2017.

Ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất kinh doanh gạch nung bằng lò Tuy nén và gạch không nung ( gạch XMCL và gạch bê tông nhẹ khí chung áp aac).

Công ty đã tổ chức hạch toán kế toán theo đúng chế độ, chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định; áp dụng chính sách kế toán thích hợp và nhất quán giữa các kỳ kế toán; Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Cty tại thời điểm ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý liên quan.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, HĐQT đã chỉ định Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty.

Qua kết quả cuộc kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cp gạch Tuy nén Bình Định; **kiểm toán viên đã có ý kiến ghi nhận:** Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Cty Cp gạch Tuy nén Bình Định tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính; số liệu thể hiện như sau:

**1. Bảng cân đối kế toán (tại ngày 31/12/2020)**

Đơn vị tính: VNĐ

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>12.431.271.060</b>	<b>15.524.195.164</b>
1 - Tiền và các khoản tương đương tiền	110		617.804.489	1.783.590.914
2 - Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	500.000.000
3 - Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.702.166.725	915.446.674
4 - Hàng tồn kho	140		6.851.714.047	8.213.200.024
5 - Tài sản ngắn hạn khác	150		3.259.585.799	4.111.957.552
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>		<b>67.790.343.905</b>	<b>73.344.262.012</b>
1 - Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-

2 - Tài sản cố định	220		67.377.129.419	72.835.906.251
Tài sản cố định hữu hình	221		67.377.129.419	72.835.906.251
- Nguyên giá	222		101.758.545.877	102.659.759.180
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(34.381.416.458)	(29.823.852.929)
3 - Bất động sản đầu tư	230		-	-
4 - Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
5 - Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
6. Tài sản dài hạn khác	260		413.214.486	508.355.761
<b>Tổng tài sản (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>80.221.614.965</b>	<b>88.868.457.176</b>
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>		<b>34.545.159.599</b>	<b>37.824.693.923</b>
1 - Nợ ngắn hạn	310		17.173.005.878	18.945.192.202
2 - Nợ dài hạn	330		17.372.153.721	18.879.501.721
<b>D. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>		<b>45.676.455.366</b>	<b>51.043.763.253</b>
I - Vốn chủ sở hữu	410		45.676.455.366	51.043.763.253
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		44.655.700.000	44.655.700.000
2. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(688.080.000)	(688.080.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		7.076.143.253	6.924.499.780
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(5.367.307.887)	151.643.473
II - Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
<b>Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>80.221.614.965</b>	<b>88.868.457.176</b>

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	MS	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		13.053.691.641	18.707.017.652
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		13.053.691.641	18.707.017.652
4. Giá vốn hàng bán	11		9.483.411.739	15.430.852.232
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		3.570.279.902	3.276.165.420
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.705.000	303.419.436
7. Chi phí tài chính	22		2.708.998.841	2.482.120.005
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.708.998.841	2.430.376.624
8. Chi phí bán hàng	25		572.844.462	1.016.732.875
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		2.423.044.173	3.568.205.494
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		(2.132.902.574)	(3.487.473.518)
11. Thu nhập khác	31		208.927.370	4.478.785.702
12. Chi phí khác	32		3.443.332.683	5.098.051
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(3.234.405.313)	4.473.687.651
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(5.367.307.887)	986.214.133
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	834.570.660
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(5.367.307.887)	151.643.473

18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		(1.202)	29
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		(1.202)	29

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay( lỗ : 5,367.307.887 đồng), nguyên nhân do chi phí khấu hao TSCĐ thiết bị dây chuyền gạch aac và lãi vay ngân hàng.  
Do vậy phương án phân phối lợi nhuận năm nay không có .

### 3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2020

Đơn vị tính: VNĐ

Chi tiêu	MS	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và DT #	01		13.717.922.660	20.303.160.617
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(6.218.007.637)	(27.776.747.363)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(2.341.671.350)	(4.468.825.507)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(2.729.827.079)	(2.329.818.336)
5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(834.570.660)	(109.200.132)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		201.951.233	17.582.244.208
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(2.012.620.994)	(4.640.889.298)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(216.823.827)</b>	<b>(1.440.075.811)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(15.181.895.598)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		195.454.546	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(3.450.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		500.000.000	8.015.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.705.000	459.109.722
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>697.159.546</b>	<b>(10.157.785.876)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lãi vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		12.182.516.626	30.128.474.574
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(13.828.638.770)	(21.218.985.054)
5. Tiền trả gốc nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(1.077.206.690)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(1.646.122.144)</b>	<b>7.832.282.830</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(1.165.786.425)</b>	<b>(3.765.578.857)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>1.783.590.914</b>	<b>5.549.169.771</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	V.1	<b>617.804.489</b>	<b>1.783.590.914</b>



#### 4. Đánh giá chỉ số tài chính - kinh doanh 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019	Ch.lệch (NN/NT)	% tăng, giảm/19
<b>I</b>	<b>Tài sản, nguồn vốn</b>					
<b>1</b>	<b>Tổng Tài sản</b>	Tỷđ	<b>80,221</b>	<b>88,868</b>	<b>-8,647</b>	<b>-9,73</b>
	Trong đó: - Tài sản ngắn hạn	Tỷđ	12,431	15,524	-3,093	-19,92
	- Tài sản dài hạn	Tỷđ	67,790	73,344	-5,554	-7,57
<b>2</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	Tỷđ	<b>80,221</b>	<b>88,868</b>	<b>-8,647</b>	<b>-9,73</b>
	Trong đó: - Nợ phải trả	Tỷđ	34,545	37,824	-3,279	-8,67
	- Vốn chủ sở hữu	Tỷđ	45,676	51,044	-5,368	-10,51
<b>II</b>	<b>Khả năng sinh lời/TDT</b>					
<b>1</b>	Tổng Doanh thu (SP+DV+TC & #)	Tỷđ	13,264	23,489	-10,225	-43,53
<b>2</b>	Lợi nhuận trước thuế	Tỷđ	(5,367)	0,986	-6,353	-
<b>3</b>	Lợi nhuận sau thuế	Tỷđ	(5,367)	0,151	-5,518	-
<b>4</b>	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/TDT	%	-	4,20	-4,20	
<b>5</b>	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/TDT	%	-	0,64	-0,64	
<b>III</b>	<b>Tính thanh khoản</b>					
<b>1</b>	Hệ số thanh toán hiện hành (TSNH/NNH)	lần	0,79	0,82	-0,03	
<b>2</b>	Hệ số thanh toán nhanh (Tiền&T.đương tiền/NNH)	lần	0,04	0,09	-0,05	
<b>3</b>	Vòng quay vốn lưu động (TDT/VLĐbq)	lần	0,94	0,91	0,03	
<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu khác</b>					
<b>1</b>	Tỷ suất sử dụng vốn kinh doanh (TDT/TTS bq)	%	15,68	20,94	-5,26	
<b>2</b>	Tỷ suất sinh lời của vốn CSH (LNST/VCSH)	%	-	0,30	-0,30	
<b>3</b>	Tỷ suất sinh lời vốn chủ đầu tư (LNST/VĐL)	%	-	0,34	-0,34	
<b>4</b>	Tỷ lệ VCSH/Tổng nguồn vốn	%	56,94	57,44	0,5	
<b>5</b>	Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL	%	0	0	-	
<b>6</b>	Tỷ lệ nợ phải thu/TTS	%	2,12	1,03	1,09	
<b>7</b>	Tỷ lệ nợ phải trả/TNgV	%	43,06	42,56	0,5	

5. Quyết toán tiền lương, thưởng Ban lãnh đạo; Thù lao HĐQT và BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021 .

5.1) Tiền lương, thưởng BLĐ; HĐQT và BKS năm 2020

a) Tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2020: **232.243.200** đồng (T. toán 80%)

Trong đó: - Thù lao thành viên HĐQT: 148.377.600 đồng

- Thù lao thành viên BKS: 83.865.600 đồng

b) Tiền lương của Ban Giám đốc, kế toán trưởng năm 2020

- Tiền lương thực hiện năm 2020: **480.843.503** đồng ( lương cơ bản 3 người);

Tổng cộng : **713.086.703** đồng

c) Tiền thưởng của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc - KTT năm 2020

Năm 2020 Cty không trích Quỹ thưởng ban quản lý điều hành nên không có thưởng; (vì lợi nhuận âm );

5.2) Kế hoạch tiền lương, thưởng BLĐ; HĐQT và BKS năm 2021

a) Kế hoạch Thù lao của HĐQT, BKS năm 2021: **290.304.000** đồng

Trong đó: - Tiền thù lao thành viên HĐQT: 185.472.000 đồng

- Tiền thù lao thành viên BKS: 104.832.000 đồng

b) Kế hoạch Tiền lương của Ban Giám đốc, kế toán trưởng năm 2021

Tiền lương KH của BLĐ, KTT: 493.372.430 đồng( lương cơ bản 3 người);

Quỹ lương kế hoạch ban GD, KTT năm 2021 tính theo chế độ hiện nay; nếu có thay đổi sẽ điều chỉnh và thực hiện quyết toán quỹ lương đúng quy chế.

c) Kế hoạch Tiền thưởng của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc - KTT năm 2021

Kế hoạch năm 2021 không có lợi nhuận, nên Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành sẽ không có (nếu thực hiện có lợi nhuận sẽ trích và thực hiện thưởng theo quy chế).

Nhìn chung, năm 2020 Công ty đã sử dụng vốn và tài sản đúng mục đích; tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, do ảnh hưởng dịch bệnh Covid, sản phẩm gạch bê tông nhẹ aac của công ty còn quá mới mẻ đối với thị trường, cạnh tranh quyết liệt các sản phẩm cùng loại. Phân tích chỉ tiêu Tổng tài sản, tổng nguồn vốn doanh nghiệp giảm 9,73%/2019; tương ứng giá trị giảm (8,647 tỷ đồng); lỗ từ lợi nhuận thuần hoạt động SXKD năm nay (-2,133 tỷ đồng); lỗ từ hoạt động khác: -3,234 tỷ đồng( khấu hao gạch aac Trong năm nhà máy gạch Tuy nen phải dừng sản xuất tiêu thụ hàng tồn kho, nhưng vẫn không hết sản phẩm tồn; sản phẩm gạch XMCL thực hiện chưa đạt kế hoạch kỳ vọng; sản phẩm gạch bê tông nhẹ AAC còn quá mới mẻ đối với thị trường nên doanh thu thấp; Trong khi đó các yếu tố làm tăng chi phí như: chi phí khấu hao dây chuyền gạch AAC làm lỗ (3,168 tỷ đồng); chi phí lãi vay(2.708 tỷ đồng); chi phí khuôn mẫu; chi phí đào tạo lại công nhân mới, đào tạo công nhân kỹ thuật để vận hành dây chuyền sản xuất sản phẩm mới; chi phí vật tư tăng; chi phí tiền lương số lao động định biên vượt so kế hoạch; Bên cạnh đó biến động thị trường phức tạp, các sản phẩm cạnh tranh giá khốc liệt, bộ phận kinh doanh khai thác tiếp cận thị trường, khách hàng, phục vụ bán hàng gặp khó khăn, không mở rộng được địa bàn kinh doanh, không giữ được khách hàng đã khai thác và để mất khách hàng, do chưa chủ động và còn nhiều thiếu sót trong hoạt động tiếp thị, bán hàng.

Từ các yếu tố trên, các chỉ số sinh lời năm 2020 không đạt vì lợi nhuận âm. Ngoài ra, Công ty phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước và chế độ BHXH cho người lao động, không để nợ.

Cho thấy trong năm qua Ban quản lý điều hành Cty, gặp rất nhiều khó khăn, áp lực trả nợ vay, trả nợ lãi vay, tìm nguồn bổ sung vốn lưu động phục vụ cho sản xuất, sản lượng thấp nhưng vẫn giữ chế độ đầy đủ cho NLĐ, giữ lao động ổn định tư tưởng, thực hiện sản xuất sản phẩm mới chưa đạt theo chất lượng còn hao phí lớn. Ngoài ra thị trường có nhiều cạnh tranh với sản phẩm cùng loại đã làm cho Cty gặp không ít khó khăn trong SXKD, tài chính Cty ngày càng khó khăn vì quá trình đầu tư, hoạt động SXKD thiếu vốn. Mục tiêu trong những năm tới bằng mọi cách phải tăng trưởng doanh thu và giảm chi phí sản xuất, giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý, để đảm bảo tài chính phục vụ SXKD cho Cty năm 2021.

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, Cty đăng trên Website: [www.tuynenbinhdinh.com.vn](http://www.tuynenbinhdinh.com.vn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua ./.

Nơi nhận:

-TVHĐQT, BKS, BGD

-Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Lê Huy Hoàng



CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../2021/QĐ-HĐQT

Tuy Phước, ngày 25 tháng 02 năm 2021.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH.**

*(V/v: Phê duyệt “Chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021”, của  
Công ty cổ phần Gạch tuy nén Bình định)*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam, thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ quyết định số: 131/QĐ-UB ngày 28/12/2001 của UBND tỉnh Bình định “V/v Chuyển Xí nghiệp Gạch tuy nén Bình định thành Công ty cổ phần Gạch tuy nén Bình định”.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Gạch tuy nén Bình định (Sửa đổi, bổ sung Điều lệ ban hành ngày 27/01/2015), đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, thông qua ngày 06/02/2018.
- Căn cứ Nghị quyết số:... /2021/NQ-HĐQT, tại phiên họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 25/ 02 /2021, V/v Thông qua Phương án và chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2021, của Công ty cổ phần Gạch tuy nén Bình định.

**QUYẾT ĐỊNH.**

**Điều 1:** Nay Phê duyệt “Chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021”, của Công ty cổ phần Gạch tuy nén Bình định. Có bản Chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD kèm theo.

**Điều 2:** Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Bộ máy giúp việc Cty và các cổ đông của Công ty có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (Thực hiện).
- Đăng tải Websit Cty (để Cổ đông biết)
- Thư ký HĐQT, văn thư (lưu hồ sơ Cty).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY.  
CHỦ TỊCH**

*LÊ – HUY – HOÀNG*



# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

BINH DINH TUNNEL BRICK JOINT STOCK COMPANY.



## **ĐỀ ÁN NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 – 2025.**

### **I. Căn cứ:**

- Tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, Điều 151 Luật Doanh nghiệp & khoản 1,2 điều 25, điều 36 Điều lệ Công ty CP gạch tuy nen quy định.

- Nhiệm kỳ: 5 năm.
- Số lượng: + Hội đồng quản trị - 05;  
+ Ban kiểm soát – 03;

### **II. Nhân sự nhiệm kỳ 2016– 2020:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã bầu.

-Hội đồng quản trị: 05 người, gồm:

1. Ông: Lê Huy Hoàng, Chủ tịch HĐQT.
2. Ông: Lê Thanh Kỳ, P.Chủ tịch HĐQT.
3. Bà: Nguyễn Thị Thơm, Thành viên HĐQT.
4. Bà: Trần Thị Kim Chi, Thành viên HĐQT.
5. Ông: Trần Mạnh Hùng, Thành viên HĐQT.

- Ban kiểm soát, 03 người, gồm:

1. Ông: Ngô Quốc Vương, Trưởng Ban kiểm soát. B/s Ô: Lê Ngọc Sơn (2019)
2. Ông: Phạm Văn Thanh, Thành viên BKS,
3. Ông: Lê Ngọc Sơn, Thành viên BKS, b/s Ô: Nguyễn Văn Hưng (2019)

Với tinh thần trách nhiệm và chúc năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty; Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao; Đến nay đã hết nhiệm kỳ và giao lại cho ĐHĐCĐ bầu nhân sự mới cho nhiệm kỳ 2021 – 2025.

### **III. Đề án nhân sự nhiệm kỳ 2021 – 2025:**

-Theo quy định tại điều lệ Công ty, ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thực hiện nhiệm vụ xem xét, lựa chọn bầu HĐQT, BKS đảm bảo nguyên tắc:

+ Cơ cấu: HĐQT 05, BKS 03.

+ Nhiệm kỳ: 05 năm.

+ Tiêu chuẩn: Đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ Công ty đối với HĐQT & BKS.

#### **1. Cá nhân tự ứng cử:**

Tất cả các cổ đông của công ty có đủ các điều kiện và quy định tại Điều lệ Công ty; đều có quyền tự mình ra ứng cử và đăng ký ứng cử tại HĐQT.

2. Các nhóm cổ đông giới thiệu đại diện ứng cử: Các nhóm cổ đông có đủ điều kiện đúng theo Điều lệ Công ty quy định; đều có quyền lựa chọn giới thiệu người đại diện nhóm cổ đông ra ứng cử và đăng ký ứng cử tại HĐQT.

### 3. Hội đồng quản trị giới thiệu người ứng cử:

Thực hiện trách nhiệm của mình HĐQT cùng với BKS căn cứ vào tiêu chuẩn, xét năng lực kinh nghiệm quản trị, đạo đức và các điều kiện khác; lựa chọn giới thiệu 1 danh sách ứng cử viên để ĐHĐCĐ lựa chọn bầu; Theo nguyên tắc có tính kế thừa và bổ sung mới trên cơ sở nhân sự nhiệm kỳ 2016–2020; Đồng thời, ưu tiên các cổ đông đang làm việc tại Công ty; Nhằm tăng cường năng lực quản trị, giám sát các hoạt động chỉ huy điều hành của Ban lãnh đạo Công ty có hiệu quả cao nhất.(HĐQT,BKS,BGD đã bàn kỹ các phương án nhân sự: Giữ lại các thành viên cũ Hoàng-Kỳ-Chi thì đa số các thành viên tuổi cao, sức khỏe ko tốt, hoàn cảnh dĩ lại sinh hoạt ko thuận lợi..., nên có nguyện vọng ko tham gia tiếp; Đồng thời mạnh dạn giới thiệu các nhân sự mới để phát huy nhân tố mới tích cực góp phần hoàn thiện HĐQT,BKS nhiệm kỳ mới trên cơ cấu cũ còn 3/6 HĐQT, 2/4 BKS).

### 4. Danh sách ứng cử do HĐQT giới thiệu:

-Danh sách HĐQT:( 6 ứng viên bầu chọn 5 vào HĐQT N.Kỳ mới)

- 1/. Ông: Trần – Mạnh – Hùng, T.viên HĐQT, G.ĐỐC CT(2016-2020)
- 2/. Ông: Ngô – Quốc - Vương, Cổ đông,PGĐ Cty (2016-2020)
- 3/. Bà: Nguyễn - Thị - Thơm, T.viên HĐQT (2016-2020)
- 4/. Ông: Phạm – Văn - Thanh, T.viên BKS Cty (2016-2020)
- 5/. Ông: Nguyễn - Ngọc – Tuấn, Cổ đông Cty(2001-2020).
- 6/. Ông: Nguyễn – Kim – Hùng, Cổ đông Cty(2010-2020).

-Danh sách BKS:( 5 ứng viên bầu chọn 3 vào BKS N.kỳ mới)

- 1/. Ông: Lê – Ngọc – Sơn, T.ban kiểm soát, TP KDTT (2016-2020)
- 2/. Ông: Nguyễn – Đình – Cẩn, Cổ đông Cty(2001-2020)
- 3/. Ông: Nguyễn - Văn – Hưng, Cổ đông, Đội trưởng-Bảo vệ
- 4/. Ông: Từ - Văn - Nghĩa, Quản đốc N.máy gạch Bê tông nhẹ-AAC

### IV. Nguyên tắc bầu cử:

Đại hội đồng cổ đông chốt danh sách bầu cử và Ban bầu cử, các cổ đông thực hiện quyền bầu cử theo nguyên tắc bầu cử dồn phiếu; mỗi cổ phần nhân với số thành viên cơ cấu cho cơ quan HĐQT hoặc BKS để có số phiếu bầu và được quyền tự do bầu cho ứng viên nào mà mình lựa chọn, với số phiếu của mình.

Kết quả trúng cử được tính từ cao xuống thấp cho đến khi đạt số lượng theo yêu cầu của mỗi cơ quan.

T/M.Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

( Đề nghị ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua Đề án nhân sự này)



BITCO

CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH TUY NỀN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



DANH SÁCH TRÍCH NGANG  
CÔNG VIÊN HĐQT & BKS NHIỆM KỲ 2021 - 2025  
Do : HĐQT Nhiệm kỳ 2015 – 2020 Đề cử

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 25/12/2020 .

Hội đồng quản trị ; BKS nhiệm kỳ 2015-2020 đề cử danh sách các ứng viên HĐQT&BKS nhiệm kỳ 2021-2025 :

TT	Họ và tên	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ/Chuyên môn	Chức vụ/vị trí công tác hiện nay	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Trần Mạnh Hùng	1974	Phước Quang-Tuy phước – Bình Định	Cử nhân QTKD	TV.HĐQT-GD K.kỳ 2016-2020	52.075	1,17 %
2	Ngô Quốc Vương	1974	Phước Lộc-Tuy phước – Bình Định	Cử nhân kinh tế ; Cử nhân Luật	P.giám đốc; KTT N.kỳ 2016-2020	88.699	1,99 %
3	Phạm Văn Thanh	1968	Phước Lộc-Tuy phước – Bình Định	CNKT cơ điện	TV .BKS N.kỳ 2016-2020	49.107	1,10 %
4	Nguyễn Thị Thom	1964	Phước Lộc-Tuy phước – Bình Định	Cử nhân KTTTC	TV .HĐQT N.kỳ 2016-2020	86.122	1,93 %

5	Nguyễn Ngọc Tuấn	1965	Phước Lộc-Tuy phước – Bình Định	Nhân viên HC 8/8	NV HC; Bảo vệ	47.763	1,07 %
6	Nguyễn Kim Hùng	1959	P. N V Cù -Tp QN	KS	Cổ đông ngoài	72.066	1,61 %
7							
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>						
1	Lê Ngọc Sơn	1971	P. N V Cù-TpQN	Cử nhân KTTC	TB .BKS N.kỳ 2016-2020	49.068	1,10 %
2	Nguyễn Đình Cán	1959	Phước Lộc-Tuy phước – Bình Định	T.cấp VLXD, Cử nhân QTKD	Cổ đông (2001-2020)	58.122	1,30%
3	Nguyễn Văn Hưng	1968	Phước Lộc-Tuy phước – Bình Định	Trung cấp	TV.BKS N.kỳ 2016-2020	52.354	1,17 %
4	Từ Văn Nghĩa	1977	Phước Lộc-Tuy phước – Bình Định	Cao Đẳng TDH	P.QĐ NM GKN	10.530	0,23 %

Tuy phước, ngày 25 tháng 3 năm 2021.

**CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- T.ký: HDQT
- Lưu: H.sơ ĐH .

**Lê Huy Hoàng**



Số: /2021/TT-HĐQT

Bình Định, ngày tháng năm 2021.

**TỜ TRÌNH**

**Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần gạch Tuy nèn Bình Định**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 - Công ty Cổ phần Gạch Tuy nèn Bình Định**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch Tuy nèn Bình Định.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn việt tại Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Tuy nèn Bình Định, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2020;

**\* Theo ý kiến của Kiểm toán viên:**

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần gạch Tuy nèn Bình Định tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính; cụ thể:

**1. Bảng cân đối kế toán (Tóm tắt)**

DVT: VND

TT	Nội dung	Số cuối năm (ngày 31/12/2020)	Số đầu năm (ngày 01/01/2020)	Tỷ lệ % Cn/Đn	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>80.221.614.965</b>	<b>88.868.457.176</b>	<b>90,26</b>	
	<i>Trong đó:</i>				
	- Tài sản ngắn hạn	12.431.271.060	15.524.195.164	80,07	
	- Tài sản dài hạn	67.790.343.905	73.344.262.012	92,42	
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>80.221.614.965</b>	<b>88.868.457.176</b>	<b>90,26</b>	
	<i>Trong đó:</i>				
	- Nợ phải trả	34.545.159.599	37.824.693.923	91,33	
	- Vốn chủ sở hữu	45.676.455.366	51.043.763.253	89,48	

**2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 (Tóm tắt)**

DVT: VND

TT	Nội dung	Năm nay	Năm trước	Tỷ lệ % (20/19)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	13.264.324.011	23.489.222.790	56,46	
2	Tổng chi phí	18.631.631.898	22.503.008.657	82,79	
3	Tổng LN kế toán trước thuế	(5.367.307.887)	986.214.133	-	
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	834.570.660	-	
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(5.367.307.887)	151.643.473	-	
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.202)	29	-	



**3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:**

- Tiền và tương đương tiền đầu kỳ: 1.783.590.914 đồng
- Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ: (1.165.786.425) đồng (T.thu -T.chi)
- Tiền và tương đương tiền cuối kỳ: 617.804.489 đồng

**4. Thuyết minh báo cáo tài chính: (theo kiểm toán)**

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, Cty đăng trên Website Cty: [www.tuynenbinhding.com.vn](http://www.tuynenbinhding.com.vn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông của Công ty
- TVHĐQT, BKS, BGĐ
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

*Lê Huy Hoàng*



CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BITCO

Số: /2021 /TT-HĐQT

Bình Định, ngày tháng năm 2021.



## TỜ TRÌNH

V/v Quyết toán chi trả tiền thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS ;  
quyết toán tiền lương, thưởng của BGD-KTT năm 2020  
và Kế hoạch trả thù lao, thưởng HĐQT, BKS; tiền lương, thưởng BGD-KTT năm 2021

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 - Công ty Cổ phần Gạch Tuy nén Bình Định**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định.

Căn cứ Quy chế lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, ban Giám đốc-KTT Cty.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sau:

### I. THỰC HIỆN NĂM 2020

**1. Tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2020: 232.243.200 đồng (T. toán 80% : do tình hình tài chính công ty còn gặp nhiều khó khăn)**

Trong đó: - Thù lao thành viên HĐQT: 148.377.600 đồng  
- Thù lao thành viên BKS: 83.865.600 đồng

**2. Tiền lương của Ban Giám đốc, kế toán trưởng năm 2020**

\* Tiền lương thực hiện năm 2020: **480.843.503 đồng**; Trong đó:

- Lương cơ bản (3 ng): 424.603.200 đồng (MLTTDN: 3.360.000đ/tháng)  
- Lương hiệu quả: 0 đồng ( do lợi nhuận âm )  
- Lương BS chế độ: 40.140.303 đồng  
- Tiền ăn giữa ca: 16.100.000 đồng  
- Lương dự phòng: 0 đồng

\* Trong năm 2020 BGD, KTT đã thanh toán: 480.843.503 đồng

\* Tiền lương BGD, KTT còn lại: 0 đồng

**3. Tiền thưởng của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc - KTT năm 2020**

Năm 2020 Cty không trích Quỹ thưởng ban quản lý điều hành nên không có thưởng; (vì lợi nhuận âm );

### II. KẾ HOẠCH NĂM 2021

**1. Dự kiến kế hoạch Thù lao của HĐQT, BKS năm 2021: 290.304.000 đồng**

Trong đó: - Tiền thù lao thành viên HĐQT: 185.472.000 đồng  
- Tiền thù lao thành viên BKS: 104.832.000 đồng

Mức thù lao = Mức lương tối thiểu doanh nghiệp x hệ số thù lao theo quy chế;  
( Do tình hình tài chính còn gặp nhiều khó khăn, áp lực trả nợ gốc và lãi vay ngân hàng, nên thù lao HĐQT & BKS tạm tính theo quy chế như cũ chưa điều chỉnh) .

Nhưng mức thù lao này không phải trả cố định, nếu không tham gia - không hoạt động thì không trả; thực hiện chi trả theo hiệu quả hoạt động của Cty và hoạt động của các thành viên HĐQT, BKS.

Trong năm nếu có thay đổi sẽ thực hiện điều chỉnh và sẽ quyết toán theo quy chế.

## **2. Kế hoạch Tiền lương của Ban Giám đốc, kế toán trưởng năm 2021**

Năm 2021 tiền lương kế hoạch của BGĐ, KTT theo biên 3 người (1 GD , 1 PGĐ1 , 1 KTT2); lương hiệu quả, lương tháng 13: không ; (vì lợi nhuận kế hoạch lỗ):

Tiền lương KH của BLĐ, KTT: 493.372.430 đồng;

*Trong đó:*

- Lương cơ bản: 436.262.400 đồng (Mức LTTDN: 3.360.000đ/th x HS x 12 th)
- Lương BSCĐ: 40.550.030 đồng (theo chế độ Nhà nước quy định)
- Tiền ăn giữa ca: 16.560.000 đồng (mức 20.000 đ/công x 23c/th x 12 th)
- Lương dự phòng 17%: 0 đồng (lợi nhuận âm không trích)

Quỹ lương kế hoạch ban GD, KTT năm 2021 tính theo chế độ hiện nay; nếu có thay đổi sẽ điều chỉnh và thực hiện quyết toán quỹ lương đúng quy chế.

## **3. Kế hoạch Tiền thưởng của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc - KTT năm 2021**

Kế hoạch năm 2021 không có lợi nhuận, nên Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành sẽ không có (nếu thực hiện có lợi nhuận sẽ trích và thực hiện thưởng theo quy chế).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung trên.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty
- TVHĐQT, BKS, BGĐ
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

*Lê Huy Hoàng*



BITCO

Số: /2021/TT-HĐQT

Bình Định, ngày tháng năm 2021



**TỜ TRÌNH**

**Phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2020 ; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 - Công ty Cổ phần Gạch Tuy nén Bình Định**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định.

Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sau:

**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020( lợi nhuận âm không phân phối)**  
ĐVT: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(5.367.307.887)	
2	Lợi nhuận được phân phối:	(5.367.307.887)	
	Trong đó:		
	- Lợi nhuận phân phối các quỹ (100%)	-	
	Cụ thể:		
	+Quỹ đầu tư phát triển (100%)	-	
	+Quỹ khen thưởng, phúc lợi (0%)	-	
	+Quỹ thưởng ban quản lý điều hành (0%)	-	
	- Lợi nhuận chia cổ tức bằng tiền (0%)	-	

**2. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:**

Vì kế hoạch lợi nhuận năm 2021: SXKD bị lỗ, nên Cty không có phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

**3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, biểu quyết ủy quyền cho Hội đồng quản trị Cty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty
- TVHĐQT, BKS, BGD
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Lê Huy Hoàng